

## Thị trường TPDN âm ảm

- Giá trị TPDN phát hành thành công trong T11 đạt khoảng 35.8 nghìn tỷ đồng, giảm 1.9% so với tháng trước và giảm 8% svck, lũy kế 11T24 đạt gần 402.8 nghìn tỷ đồng, tăng 60% svck.
- Áp lực đáo hạn nhẹ dần về những tháng cuối năm, song sẽ là mối quan tâm lớn trong năm sau.
- Lợi suất TPCP kỳ hạn 10N đang trên đà tăng mạnh, hiện đã gần chạm đỉnh 14 tháng.

### Trái phiếu Doanh nghiệp

#### Thị trường TPDN ghi nhận sự xuất hiện trở lại của trái phiếu xanh

Tổng giá trị TPDN phát hành thành công trong T11 ước đạt khoảng 35.8 nghìn tỷ đồng, giảm 1.9% so với tháng trước và giảm 8% svck, trong đó, ngành Ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất 71%. Các đợt phát hành đáng chú ý trong tháng gồm: TCB (3.7 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 5%), ACB (2 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất 5%). Đặc biệt trong tháng 11 ghi nhận một đợt phát hành trái phiếu xanh của VCB với trị giá 2.000 tỷ đồng, lãi suất 4.9%, cho thấy các nhà đầu tư đang có xu hướng quan tâm mạnh mẽ hơn về việc hỗ trợ các dự án bền vững, thân thiện với môi trường.

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị TPDN phát hành đã vượt tổng mức phát hành trong năm 2023 khi đạt gần 402.8 nghìn tỷ đồng, tăng 60% svck. Lãi suất TPDN bình quân gia quyền trong 11 tháng đầu năm ước khoảng 7.1%, thấp hơn so với mức trung bình 8.3% của năm 2023.

**Ngân hàng** là nhóm ngành có giá trị phát hành cao nhất với khoảng 288.3 nghìn tỷ, tăng 130% svck, chiếm tỷ trọng 72%, lãi suất bình quân gia quyền là 5.6%/năm, kỳ hạn bình quân 5.1 năm. Các NH phát hành giá trị lớn nhất từ đầu năm đến nay gồm có: ACB (36.1 nghìn tỷ đồng), HDBank (30.9 nghìn tỷ đồng), Techcombank (26.9 nghìn tỷ đồng). Chúng tôi cho rằng ngân hàng sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát hành trái phiếu nhằm bổ sung vốn để đáp ứng nhu cầu cho vay. Tính từ đầu năm tới ngày 7/12, tín dụng tăng 12.5%, cao hơn so với mức 9% cùng kỳ năm ngoái, tín dụng dự báo sẽ tăng tốc trong những tháng cuối năm theo sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ.

Tổng giá trị phát hành của nhóm **Bất động sản** đạt hơn 60 nghìn tỷ đồng (giảm 20% svck), chiếm tỷ trọng 15%. Lãi suất bình quân gia quyền của trái phiếu bất động sản ở mức 11.6%/năm, kỳ hạn bình quân là 2.6 năm. Các DN phát hành giá trị lớn nhất bao gồm: CTCP Vinhomes (16.5 nghìn tỷ đồng), Tập đoàn Vingroup (10 nghìn tỷ đồng) và Công ty TNHH ĐT và PT BĐS Hải Đăng (5.4 nghìn tỷ đồng).

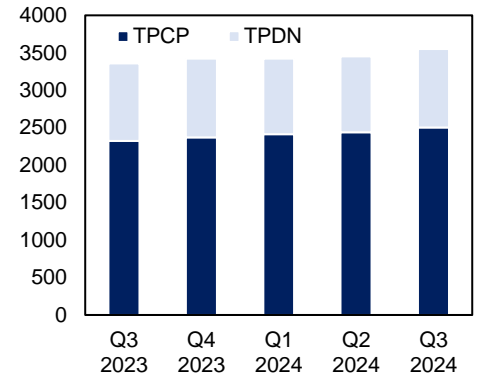
#### Hoạt động mua lại TPDN trong tháng vẫn duy trì xu hướng giảm

Trong tháng 11, giá trị TPDN mua lại trước hạn ước tính khoảng 10.9 nghìn tỷ đồng, giảm 37.5% so với tháng trước, trong đó Ngân hàng chiếm 71%, nhóm BĐS chiếm 15%. Lũy kế từ đầu năm đến nay, khoảng 173.3 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn, giảm 16% svck.

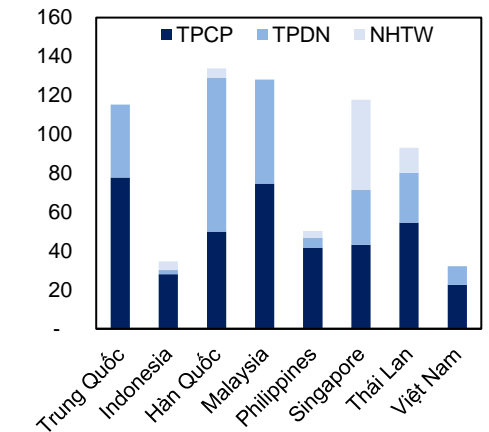
#### Áp lực đáo hạn nhẹ dần về những tháng cuối năm, song sẽ là mối quan tâm lớn trong năm sau

Tính đến hết tháng 11, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán ước khoảng 204.4 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 20% dư nợ TPDN của toàn thị trường, trong đó nhóm ngành bất động sản tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất khoảng 69% giá trị chậm trả. Với một lượng TPDN khá lớn đã được mua lại, áp lực đáo hạn trong tháng 11 và 12 của năm nay khá nhẹ nhàng với lượng TPDN đáo hạn lần lượt ước khoảng 10.4 và 10 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, việc nghị định 08/2023/NĐ-CP quy định về việc giới hạn gia hạn trái phiếu tối đa 2 năm, sẽ dẫn đến khối lượng lớn TPDN đáo hạn kể từ Q2 năm sau. Theo đó, áp lực đáo hạn

Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (nghìn tỷ đồng)



Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q3 2024)



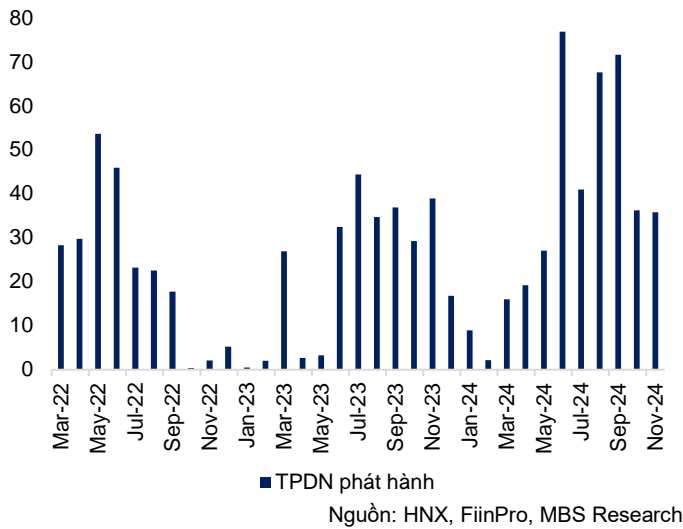
Chuyên viên phân tích

Đình Hà Anh

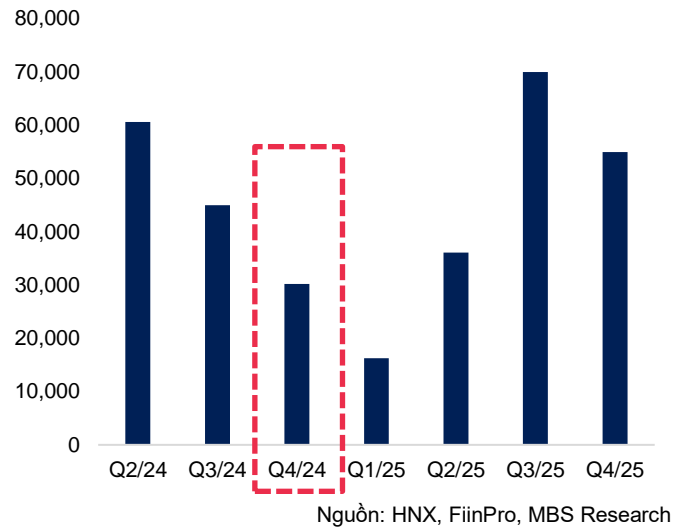
Anh.DinhHa@mbs.com.vn

sẽ gia tăng dần và đạt đỉnh vào Q3 với lượng TPDN đáo hạn lên tới khoảng 70 nghìn tỷ đồng (gấp khoảng 1.6 lần svck).

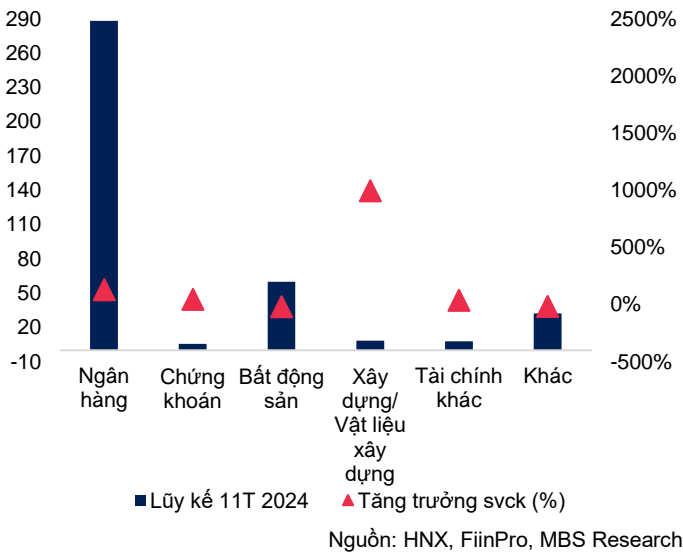
Hình 1: Giá trị TPDN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 19/12)



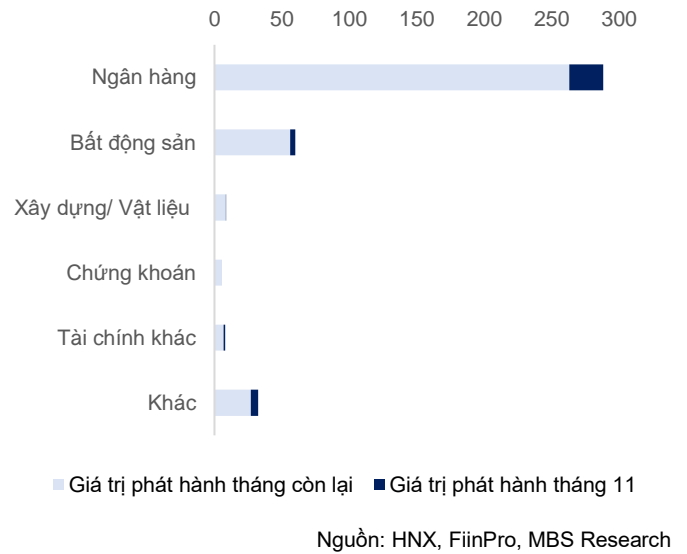
Hình 2: Ước tính khối lượng TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Tỷ đồng)



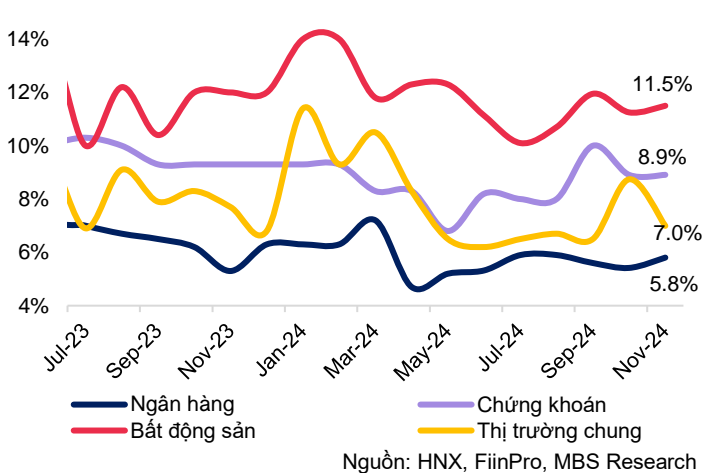
Hình 3: Giá trị TPDN phát hành thành công của các nhóm ngành trong lũy kế từ đầu năm (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



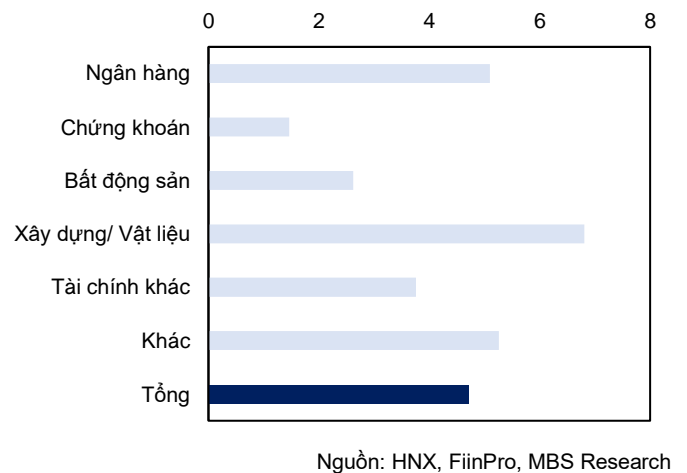
Hình 4: Cơ cấu giá trị TPDN phát hành lũy kế từ năm 2024 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



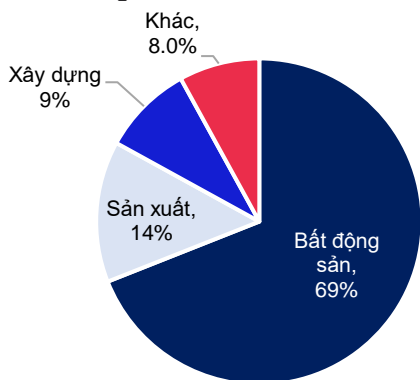
Hình 5: Lãi suất bình quân gia quyền của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



Hình 6: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2024 theo nhóm ngành (năm)

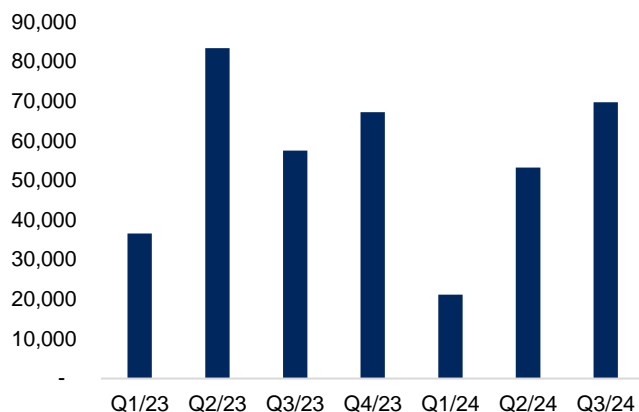


Hình 7: Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán là khoảng 204.4 nghìn tỷ đồng Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 8: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo quý (Đơn vị: tỷ đồng) (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 19/12)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

## Trái Phiếu Chính Phủ

### Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành thành công đạt 20,760.5 tỷ đồng TPCP trong kỳ với lợi suất trúng thầu tăng nhẹ so với tháng trước

KBNN đã điều chỉnh giảm đáng kể quy mô giá trị chào bán so với tháng trước. Trong tháng 11, trong số 41,500 tỷ đồng trái phiếu được chào bán, có 20,760.5 tỷ đồng được huy động, tỷ lệ trúng thầu 50%. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024, KBNN đã phát hành được tổng cộng 323,006.5 tỷ đồng TPCP, hoàn thành được 80.8% kế hoạch năm và quý 4 hoàn thành 40%. Áp lực phát hành TPCP trong năm 2025 dự kiến sẽ khá cao khi Chính phủ ước tính nhu cầu vay trong năm sau sẽ tăng 20.6% so với kế hoạch năm nay, lên mức hơn 815 nghìn tỷ đồng. Trong đó, nguồn vay qua việc phát hành trái phiếu dự kiến chiếm gần 76% dư nợ Chính Phủ.

Lợi suất trái phiếu trúng thầu tăng nhẹ từ 0.02%/năm – 0.05%/năm so với tháng trước tại hầu hết tất cả các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn 5N và 10N lần lượt là 1.92%/năm và 2.68%/năm. Trong khi kỳ hạn 15N không có khối lượng trúng thầu nào trong kỳ.

Hình 9: Kết quả phát hành TPCP từ đầu năm 2024 đến nay (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2024	KBNN đã phát hành 2024	% Kế hoạch KBNN 2024
3 Năm	30,000		
5 Năm	70,000	46,370	66%
7 Năm	15,000	795	5%
10 Năm	100,000	194,910	195%
15 Năm	140,000	65,859	47%
20 Năm	20,000	6,030	30%
30 Năm	25,000	9,042.5	36%
<b>Tổng</b>	<b>400,000</b>	<b>323,006.5</b>	<b>80.8%</b>

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 19/12/2024

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

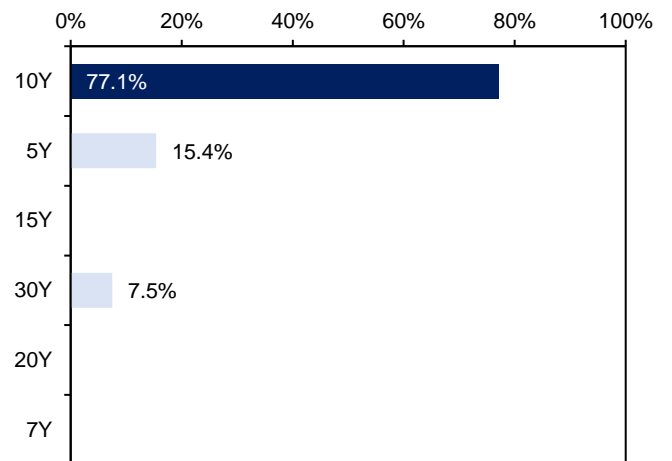
Hình 10: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T11/2024 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N				
5N	11,000	3,200	29%	1.9% - 1.92%
7N				
10N	22,000	16,000	73%	2.66% - 2.68%
15N	5,000	0	0%	0.0%
20N	500	0	0%	0.0%
30N	3,000	1,560.5	52%	3.1% - 3.15%
<b>Tổng</b>	<b>41,500</b>	<b>20,760.5</b>	<b>50.0%</b>	<b>Đơn vị: tỷ đồng</b>

\*Tính đến thời điểm 19/12/2024

Nguồn: HNX, MBS Research

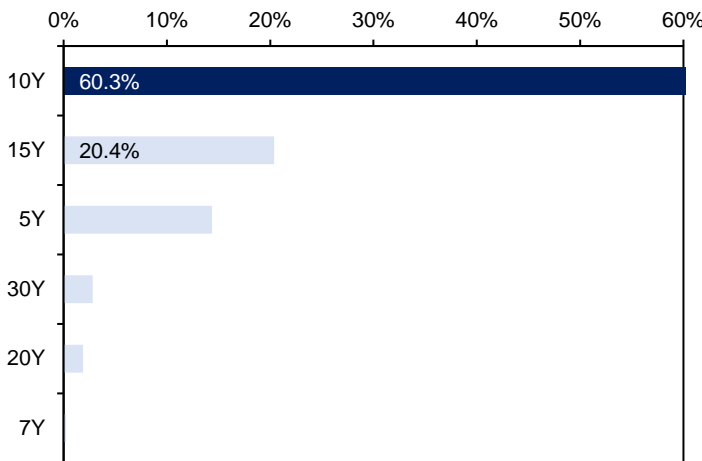
Hình 11: Tỷ trọng TPCP phát hành T11/2024



\*Tính đến thời điểm 19/12/2024

Nguồn: HNX, MBS Research

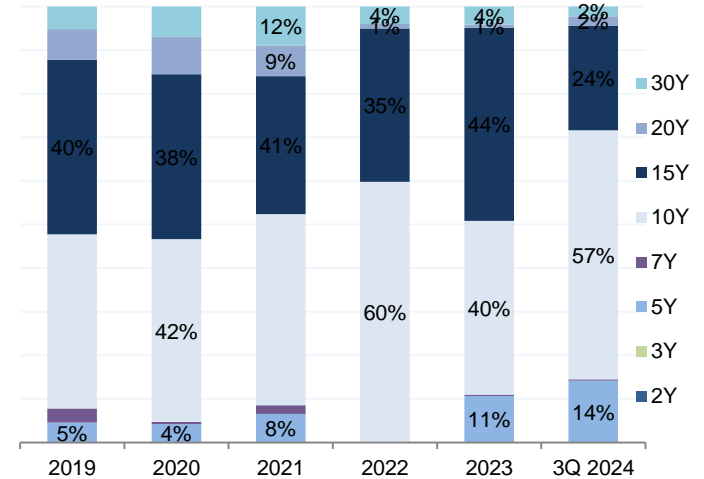
Hình 12: Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2024



\*Tính đến thời điểm 19/12/2024

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 14: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 19/12/2024

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2023
Mỹ	4.56	16.54	27.8	68.3
EU	2.31	4.84	-8.4	28.2
Nhật Bản	1.08	3.60	12.6	46.4
Trung Quốc	1.76	-1.88	-38.9	-79.8
Hàn Quốc	2.81	13.50	-28.5	-36.5
Ấn Độ	6.79	5.74	-6.1	-38.8
Malaysia	3.83	1.90	-8.7	9.8
Singapore	2.91	14.48	9.2	21.4
Indonesia	7.08	6.08	29.3	60.5
Philippines	5.34	17.10	33.4	64.6
Thái Lan	2.30	-1.65	-15.9	-45.1
<b>Việt Nam</b>	<b>2.97</b>	<b>12.60</b>	<b>27.1</b>	<b>73.3</b>

\* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

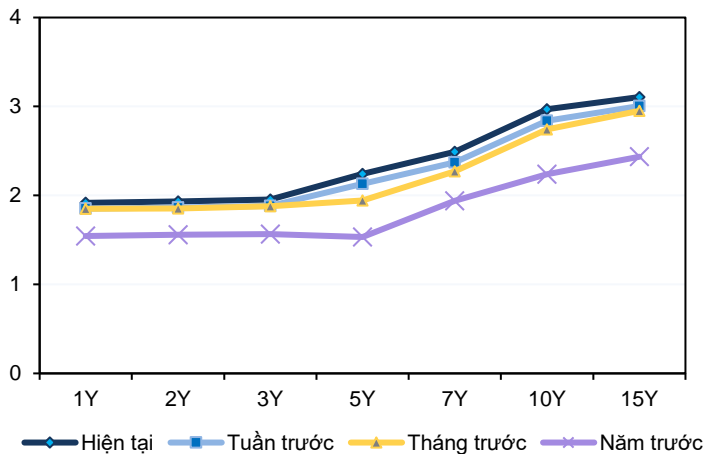
### Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP có xu hướng tăng tại tất cả các kỳ hạn. Tổng giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp tăng 14.2% so với tháng trước. NĐTNN quay trở lại mua ròng hơn 147.3 tỷ đồng TPCP trong tháng 11.

Đường cong lợi suất có xu hướng nhích cao hơn khi lợi suất kỳ hạn 10N có xu hướng tăng từ đầu tháng 11 và tăng tốc mạnh mẽ trong nửa đầu tháng 12 lên mức 2.97%/năm vào ngày 19/12, tăng 27 điểm cơ bản so với cuối tháng 10. Trong khi lợi suất kỳ hạn 2N cũng tăng 8 điểm cơ bản lên mức 1.93%/năm.

Giá trị giao dịch bình quân ngày trên thị trường TPCP thứ cấp đạt 13.6 nghìn tỷ đồng, tăng 14.2% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 71% khối lượng trong kỳ với khoảng 204.7 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 9.7 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 25% so với bình quân tháng trước. Giá trị giao dịch repos bình quân giảm 6% so với tháng trước, với giá trị giao dịch đạt 3.9 nghìn tỷ đồng/ngày. Tổng giá trị khối ngoại mua ròng đạt khoảng 147.3 tỷ đồng TPCP trong kỳ. Kể từ đầu năm tới cuối tháng 11, NĐTNN đã mua ròng khoảng 185.8 tỷ đồng trong năm nay.

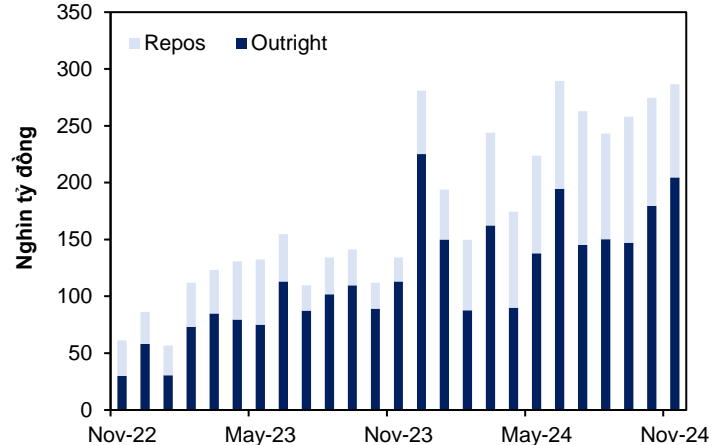
Hình 15: Lợi suất TPCP (%)



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 19/12

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

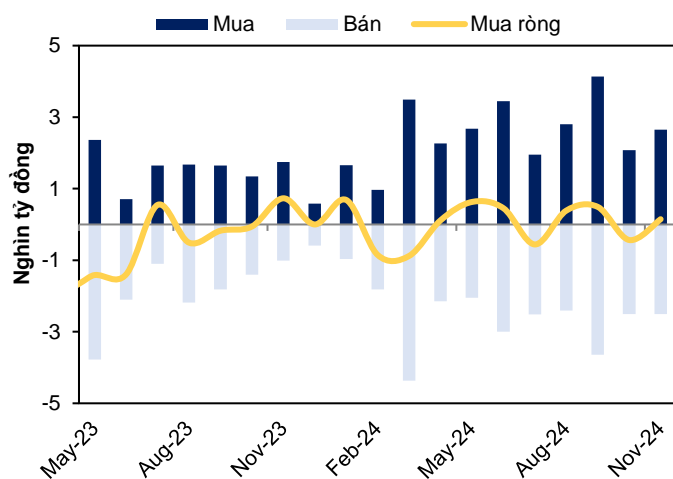
Hình 16: GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 19/12

Nguồn: HNX, MBS Research

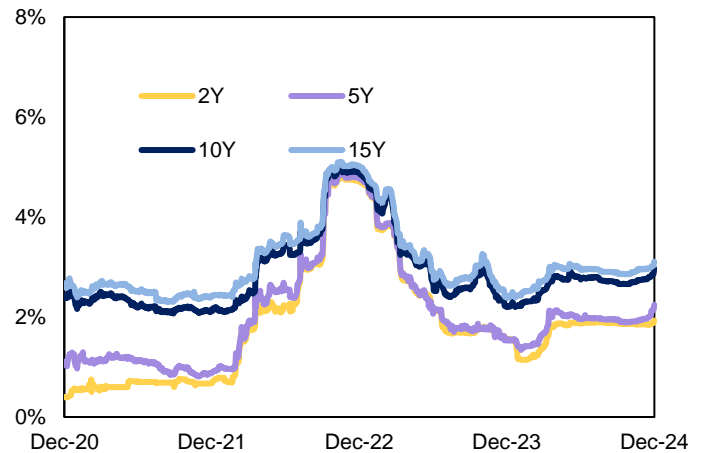
Hình 17: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 19/12

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 18: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 19/12

Nguồn: HNX, MBS Research

**Phụ lục**

**Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2024**

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Á Châu	2-5	36,140	4.5%-6.1%
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	2-8	30,940	4.8%-7.47%
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2-3	30,640	3.7%-5.4%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	2-3	27,700	4.9%-5.6%
Ngân hàng TMCP Quân Đội	2-10	23,301.8	5.28%-6.5%
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6-20	18,400	5.48%-5.93%
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3	18,000	5.1%-5.8%
CTCP Vinhomes	2-3	16,500	12.0%
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3-5	12,800	3.9%-6.2%
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	8-15	11,225	5.78%-6.5%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

**Hình 20: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2024**

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	2-3	10,000	12.5%-15.0%
CTCP Sản xuất và kinh doanh Vinfast	2-5	10,000	13.5%
Công ty TNHH Khu đô thị mới Trung Minh	5	1,100	12.5%
CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	5	250	12.5%
CTCP Đầu tư TDG Global	3	100	12.5%
Công ty TNHH Đảo Ngọc Xanh Kỳ Sơn	5	1,200	12.5%
CTCP Vinhomes	2-3	16,500	12.0%
Công ty TNHH Hoàng Trúc My	5	1,080	12.0%
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Thiên Hà – Bằng Dương	4	600	12.0%
CTCP Phát triển tổng hợp Hưng Thịnh Phát	4	412	12.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

**Hình 21: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong tháng 10 và tháng 11**

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
	Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam	10/2024	200	7.0%	24
	Công ty TNHH Flamingo Hải Tiến	10/2024	370	9.8%	36
VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	10/2024	900	8.2%	12
TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	10/2024	400	10.5%	12
CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	10/2024	600	10%-11%	24-36
	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	10/2024	150	10.85%	48
IDI	CTCP Đầu tư và phát triển đa quốc gia I.D.I	10/2024	1,000	5.58%	96
FCN	CTCP FECON	10/2024	120	11.0%	18
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	10/2024	2,000	11.0%	60
	CTCP Kinh doanh F88	10/2024	70	10.5%	12
	CTCP Sản xuất và kinh doanh Vinfast	10/2024	10,000	13.5%	24-60
	CTCP Thương mại du lịch đầu tư Cù lao chàm	10/2024	576	10.0%	18
VHM	CTCP Vinhomes	10/2024	2,000	12.0%	36
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	10/2024	2,000	5.0%	24
BAB	Ngân hàng TMCP Bắc Á	10/2024	1,000	5.3%	36
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	10/2024	1,000	6.5%	180
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	10/2024	1,500	5.0%	36

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10/2024	240	5.0%	36
LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	10/2024	2,430	7.58%	84
HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	10/2024	900	5.6%	24
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	10/2024	2,000	5.1%-5.2%	36
VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	10/2024	3,000	5.05%-5.1%	36
STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	10/2024	1,500	6.0%	24
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	10/2024	331.6	6.88%	120
EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	10/2024	1,700	5.3%	36
BCM	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp	10/2024	320	10.5%	36
	CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	10/2024	199.8	10.0%	36
	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	11/2024	450.0	6.7%	24
	CÔNG TY TNHH HOÀNG TRÚC MY	11/2024	880.0	12.0%	60
	Công ty TNHH Nước sạch Hòa Bình - Xuân Mai	11/2024	875.1	5.75%	240
	CTCP Artemis Investment	11/2024	430.0	10.0%	60
CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	11/2024	108.0	10.0%	36
NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	11/2024	1,000.0	10.11%	36
	CTCP Dịch vụ quản lý tài sản Việt Nam	11/2024	1,700.0	10.0%	84
VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	11/2024	500.0	10.98%	36
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	11/2024	1,000.0	11.0%	60
	CTCP Kinh doanh F88	11/2024	100.0	10.5%	12
	CTCP nước Biwase - Long An	11/2024	700.0	5.5%	120
IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	11/2024	600.0	9.5%	60
	CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A	11/2024	200.0	8.2%	84
VHM	CTCP Vinhomes	11/2024	2,000.0	12.0%	36
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	11/2024	4,300.0	5.0% - 6.0%	24-60
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	11/2024	1,000.0	5.5%	24-36
BAB	Ngân hàng TMCP Bắc Á	11/2024	2,000.0	5.2%	36
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	11/2024	800.0	6.5%	180
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	11/2024	2,000.0	5.1% - 6.2%	36-60
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	11/2024	3,700.0	5.0%	36
LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	11/2024	200.0	7.58%	84
VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	11/2024	2,000.0	4.9%	24
HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	11/2024	4,640.0	7.47%	96
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	11/2024	1,000.0	5.5%	36
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	11/2024	1,659.9	6.0% - 6.88%	120
EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	11/2024	1,980.0	5.3% - 6.4%	24-60

Nguồn: HNX, MBS Research

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

### Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

### Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

### Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

### Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

### Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

### Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Nguyễn Đức Hải

### Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

### Công nghiệp – Năng Lượng

Nguyễn Hà Đức Tùng

Phạm Thị Thanh Huyền

### Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly